

Bản án số 121/2017/HSPT
Ngày 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang;

Ông Nguyễn Duy Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2017/HSPT ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị hại Hồ Tấn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 9D, tổ 39, khu phố X, phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1943; Có vợ Nguyễn Tường V, sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ ngày 10/4/2017, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Hồ Tấn Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: 159/15 đường T, khu phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi của bị hại: Ông Nguyễn Văn R, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R - Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Trọng V, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 17, đường X, khu phố F, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 10/4/2017, do bị cáo Nguyễn Hữu T đã nhiều lần điện thoại hăm dọa tính mạng, gia đình và công việc làm ăn nên anh Hồ Tấn Đ đã đến quán cà phê P, thuộc khu vực ấp H, xã K, huyện H, tỉnh Tây Ninh để đưa cho bị cáo T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng theo yêu cầu của bị cáo. Khi bị cáo đang nhận số tiền trên từ anh Đ thì bị lực lượng trinh sát Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an huyện H bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra, bị cáo khai nhận do ông Phạm Trọng V và anh Hồ Tấn Đ có mâu thuẫn trong kinh doanh nên ông V đã thuê bị cáo hăm dọa anh Đ nhằm gây khó khăn trong việc buôn bán xi măng của anh Đ. Ông V thuê bị cáo với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng với yêu cầu chỉ hăm dọa để anh Đ không bán xi măng cạnh tranh với ông V và không được xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Đ và gia đình.

Ngoài ra, vào ngày 06/3/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi tương tự để buộc anh Lê Trung C phải đưa cho bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 5 năm 2017, người bị hại anh Hồ Tấn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, kháng cáo hợp lệ;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Hồ Tấn Đ giữ nguyên kháng cáo. Do ông V thuê bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên từ ngày bị cáo bị bắt đến nay dẫn đến việc kinh doanh của gia đình bị thua lỗ, gây thiệt hại hơn 01 tỷ đồng; mẹ của bị hại hoang mang mất ngủ dẫn đến bị bệnh dạ dày; vợ của bị hại khi đang mang thai bị hành vi đe dọa của bị cáo làm hoảng loạn nên thai bị chết lưu; bản thân bị hại bị ảnh hưởng đến tinh thần nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xử lý hành vi của ông V đồng phạm chủ mưu trong vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi của bị hại, ông Nguyễn Văn R trình bày: Ông Phạm Trọng V là người đứng ra thuê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm không xét xử ông V với vai trò đồng phạm chủ mưu là bỏ lọt người phạm tội. Bản thân ông V biết bị cáo là xã hội đen nhưng vẫn thuê bị cáo làm thế nào cũng được nhằm đe dọa anh Đ để anh không bán xi măng ở huyện B. Ông V thuê bị cáo thực hiện hành vi đe dọa và không được gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của anh Đ và gia đình và không biết việc bị cáo nhận tiền của anh Đ nhưng bị cáo T có hành vi đe dọa tính mạng của anh Đ, gây hoang mang cho gia đình bị hại. Hành vi của Tài cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật Hình sự, nên ông V là đồng phạm với bị cáo về tội “Đe dọa giết người”, cần buộc ông Phạm Trọng V gánh chịu hậu quả mà bị cáo T đã gây ra.

Hành vi của ông V và hành vi của bị cáo có mối quan hệ nhân quả. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt người phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm về phụ gia đình nuôi con nhỏ mới 01 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị hại và người bảo vệ quyền lợi của bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, xử lý ông Phạm Trọng V là đồng phạm chủ mưu với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Đe dọa giết người”.

[2] Bị cáo Nguyễn Hữu T xác nhận trước ngày 10/4/2017, ông Phạm Trọng V có thuê bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để hăm dọa anh Hồ Tấn Đ nhằm gây khó khăn cho anh Đ trong việc kinh doanh nhưng không được gây thương tích hoặc làm việc khác xâm hại đến anh Đ và gia đình của anh Đ. Bị cáo đã nhiều lần điện thoại cho anh Đ nói có người thuê bị cáo giá 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để “búng” kho hàng của anh Đ và biết được gia đình của anh Đ đang đi đâu làm gì. Do bị cáo biết anh Đ lo sợ nên ngày 10/4/2017, khi anh Đ hứa sẽ cho bị cáo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng thì bị cáo liền hẹn gặp anh Đ và khi đang nhận số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng thì bị bắt. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hành vi của ông Phạm Trọng V có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo T thấy rằng:

Tại phần [2] bị cáo T khai nhận và khẳng định ông V hoàn toàn không biết việc bị cáo nhận của anh Đ số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Đồng thời, bị cáo T thừa nhận sau khi điện thoại đe dọa anh Đ, nhận thấy anh Đ lo sợ nên mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Hồ Tấn Đ. Ông V không thuê bị cáo đe dọa để lấy tiền của anh Đ và ông V cũng không biết về việc hăm dọa anh Đ để buộc anh Đ đưa tiền cho bị cáo. Do đó lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của ông V có thuê bị cáo T hù dọa anh Đ để làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của anh Đ; ông không biết hành vi của bị cáo về việc buộc anh Đ giao nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Do đó xét thấy ông V đã có hành vi thuê bị cáo T thực hiện hành vi hù dọa anh Đ với mục đích làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của anh Đ, không nhằm mục đích xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Đ. Đây là hành vi cạnh tranh kinh doanh không lành mạnh, không đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người”. Việc bị cáo hăm dọa nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của anh Đ là hành vi thái quá vượt quá yêu cầu của người thuê nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi thái quá của mình đối với anh Đ nên không có cơ sở xác định ông Phạm Trọng V là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hữu T khi thực hiện hành vi đe dọa “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 20 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi thuê người hù dọa của ông V cũng là nguyên nhân phát sinh vụ án này là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, cần phải bị xử lý hành chính đối với hành vi của ông V. Do đó kiến nghị các cơ quan chức năng huyện H xử lý hành chính đối với hành vi của ông V như đã nêu trên.

[4] Tại phiên tòa, bị hại đưa ra những thiệt hại như từ ngày 10/4/2017, việc kinh doanh bị giảm sút, mẹ ruột của bị hại do lo sợ nên bị bệnh, vợ của bị hại bị hư

thai. Đây là những vấn đề bị hại nài ra sau khi vụ án đã phát hiện. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án thì bị cáo T đã thực hiện hành vi đe dọa trong 02 ngày là ngày 9 và ngày 10/4/2017 thì bị bắt nên không có căn cứ cho rằng những thiệt hại sau ngày 10/4/2017 là hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Đạt và ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hồ Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Tấn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **02 (hai) năm tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Hình sự, anh Hồ Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;;
- Cơ quan huyện H;;
- Nhà tạm giữ huyện H;;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện H;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân